

HỘI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI – 2016

----- ∞ 📖 ∞ -----

ĐỀ THI DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG HỌC SINH



**TRƯỜNG THPT CHUYÊN LƯƠNG THẾ VINH
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Họ và tên: Nguyễn Thị Vân Anh

Ngày sinh: 10-5-2000

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Nghề nghiệp: Học sinh

Nơi công tác: Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh

Lớp: 11SỬ

Nơi cư trú: 231/2 tổ 10, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 01679230050

Địa chỉ email: airoicungkhac139@gmail.com



PHẦN MỞ ĐẦU

Tôi sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Đồng Nai, nơi có bề dày lịch sử hơn 310 năm, nơi sản sinh ra nhiều danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử tài ba của Đất Nước. Để hưởng ứng cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử tỉnh Đồng Nai”, là người con của mảnh đất “gian lao mà anh hùng” tôi lại có dịp trở về những năm tháng của quá khứ để lắng đọng lòng mình trước những gì đã qua. Cuộc thi không chỉ đơn thuần là một cơ hội để thế hệ trẻ nói riêng và toàn dân Đồng Nai nói chung có thể tìm hiểu nhiều hơn về từng chặng đường ông cha ta đã đi cùng lịch sử non sông mà còn là khoảng thời gian quý báu để mỗi người suy ngẫm, tưởng nhớ công ơn của các vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa Đồng Nai. Tôi thấy đây là một sân chơi trí tuệ hết sức bổ ích và lý thú để cho mọi người thể hiện sức mạnh của sự đoàn kết, sức mạnh của tri thức và sức mạnh của lòng tự hào dân tộc.

Là một học sinh đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bản thân tôi ý thức được việc tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử là một nghĩa vụ thiêng liêng để bản thân tôi cũng như mọi người có thể hiểu rõ hơn về bề dày của lịch sử dân tộc. Từ đó nâng cao hơn nữa lòng tự hào dân tộc, phát huy truyền thống dòng giống Tiên - Rồng. Chính vì những lí do trên đã thôi thúc tôi mạnh dạn tham gia cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử Đồng Nai”. Tôi hy vọng tiếng lòng của mình được trải ra cùng tiếng lòng của mọi người qua mỗi trang viết nhỏ.

Xin chân thành cảm ơn!

PHẦN TRẢ LỜI CÂU HỎI

Câu hỏi 1: Hãy nêu tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương, phường xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.

Trả lời

Có thể nói lịch sử Việt Nam là trang sử hào hùng, đáng tự hào của dân tộc ta. Trong trang sử đó có biết bao vị anh hùng đáng kính đã ngã xuống để bảo vệ nền độc lập, hòa bình cho dân tộc. Những con người đó đáng được tôn vinh và được các thế hệ sau truyền tụng. Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa cũng vậy. Để ghi nhớ công lao của vị anh hùng này, người ta lấy tên ông để đặt cho tên một con đường - con đường nơi tôi ở.



(Nguồn: Internet)

I. Tiểu sử Bùi Hữu Nghĩa

Bùi Hữu Nghĩa (1807-1872) hiệu là Nghi Chi, sinh năm Đinh Mão 1807 (năm Gia Long thứ sáu) tại Rạch Bà Đôn, thôn Long Tuyền, phủ Vĩnh Định, trấn Vĩnh Thanh; nay thuộc phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.



Thân sinh ông là Bùi Hữu Vi, làm nghề chài lưới. Ngay thời nghèo khó, ông đã nổi tiếng hiếu học, có chí cao:

*“ Chở cá giang hồ trăm chợ đủ,
Ghe che phong nguyệt bốn mùa dư”
(Hạ bạc)*

Tuy nhà nghèo nhưng thấy con thông minh và ham học, cha ông đưa ông lên Biên Hòa, gửi nhờ nhà ông Nguyễn Văn Lý, làng Mỹ Chánh, tổng Chánh Mỹ Thượng (nay là phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) để theo học với ông đồ Hoàn. Qua những năm đèn sách miệt mài, ông vượt hẳn các bạn đồng học và được gia đình cụ Lý hết sức mến thương, tạo điều kiện cho ông “nấu sủ sôi kinh”.

Nhờ sự chỉ dạy tận tình của thầy, sự khuyến khích giúp đỡ của bạn đồng môn nên ông học hành rất tiến bộ. Tháng 2 năm Ất Vị (1835), ông tham dự khoa thi Hương tại Trường thi Gia Định và đã đỗ Giải Nguyên, vì thế ông được gọi là Thủ Khoa Nghĩa. Khi đó ông Lý tỏ ý gả con gái là Nguyễn Thị Tồn cho, nhưng ông xin khất lại chờ thừa qua cha mẹ.

Mới 28 tuổi, nhưng danh tiếng của ông đất Long Tuyền đã vang lừng khắp lục tỉnh. Một năm sau (năm Bính Thân 1836), ông đi dự thi Hội ở Huế, nhưng không may thi rớt. Tuy vậy, ông vẫn được vua Minh Mạng ưu ái cho lưu lại Triều đình Huế làm tập sự tại Bộ Lễ, sau đó được bổ làm Tri huyện Phước Chính, thuộc phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa.

Ít lâu sau, ông kết duyên với bà Nguyễn Thị Tồn. Bà Nguyễn Thị Tồn sau đã trở thành một phụ nữ trung trinh, tiết liệt và làm rạng danh phụ nữ xứ Đồng Nai – Nam bộ qua truyền kì lịch sử “một mình vượt vạn dặm ra kinh đô Huế để minh oan cho chồng” khi Bùi Hữu Nghĩa bị án oan ở Trà Vinh.

II. Vụ án ở Láng Thố, Trà Vinh

Là một người áo vải, bản tính cương trực lại là người đại nghĩa, ghét bọn xu nịnh, cường hào, hay bênh vực quyền lợi kẻ yếu thế, Bùi Hữu Nghĩa bước chân vào quan trường trong “buổi chiều mưa gió” của một vương triều rẽ chia, bất lực,... với ít nhiều hụt hẫng. Và ông đã sớm nhận ra số lớn quan viên chỉ là “lục lục thường tài cũng một đời”; họ luôn chực chờ thâm tóm lợi riêng, không mấy ai đáng ra mặt là rường cột của nước nhà:

“Rường soi cột trở chưa nên mặt

Cao lớn làm chi bản hời bản”

(Cây bản)

Trong khi đó vận mệnh của cả dân tộc đang chơ vơ bên bờ vực:

“Non nước hãy còn đương bấy bá

Đất trời sao nữ khiến lay vay”

(Ngọa bệnh ngâm thơ)

Giữa lúc đang ngán ngẩm, triều đình chuyển Bùi Hữu Nghĩa về trấn phủ Trà Vang, một nơi rất xa kinh kỳ. Và chính những điều trái tai gai mắt ở đây đã đẩy gia đình ông vào bi kịch.

Thuở ấy phủ Trà Vang (nay là Trà Vinh) thuộc tỉnh Vĩnh Long, dưới quyền cai quản của tổng đốc Trương Văn Uyên và Bố chánh Truyền. Là một kẻ sĩ tự vượt khó lập thân, ông tỏ ra “dị ứng” với đám quan lại dốt nát, tha hóa nhưng leo cao nhờ thân thế, nhờ luồn cúi. Tệ hơn nữa là bọn họ chỉ lo gây bè kết phái, cấu kết nhau bày vẽ hòng sách nhiễu dân lành vốn đã thừa khốn khó trong buổi loạn ly...

Một lần do tính cương trực, ông đã cho lính đánh đòn một cậu công tử xác xược với ông, vốn là em vợ Bố chánh Truyền và đã chuốc lấy mối hiềm thù...

Nhắc lại chuyện cũ thời còn các chúa Nguyễn, Trà Vang đã là một địa bàn cộng cư của cả người Kinh, người Hoa nhưng đông nhất là người Khơ-me. Những lúc bôn tẩu vì quân Tây Sơn rượt đuổi, Nguyễn Ánh được những người gốc Khơ-me ở đây giúp đỡ lương thực; lại có một số dân vào lính lập được công lao, nên khi thống nhất Đất Nước, để trả nghĩa vua Gia Long (Nguyễn Ánh) xuống chiếu miễn thuế thủy lợi đối với người dân Khơ-me ở Láng Thè. Tham lam trước nguồn lợi cá to lớn, bọn địa chủ Hoa kiêu muốn độc quyền được hưởng nên lo lót với các quan đầu tỉnh mua phần thủy lợi ấy, đẩy người Khơ-me vốn nghèo lại càng lâm vào cảnh trắng tay.

Lẽ ra đây chỉ là một vụ việc nhỏ, có thể giải quyết một cách ôn hòa, nhưng do cái tâm luôn hướng về dân nghèo và quá bất bình trước việc làm khuất lấp, thỏa thuận ngầm của các quan trên nên khi các hương mục Khơ-me kéo đến khiếu kiện ở dinh môn, Bùi Hữu Nghĩa đã phê vào đơn một câu gây hậu quả hết sức nghiêm trọng:

“Rạch Láng Thè từ trước đến giờ được đức Thế Tổ tha thủy lợi vĩnh viễn cho các người, thì các người cứ chiếm lấy. Nay nếu có ai lớn hơn Thế Tổ tự bán rạch ấy thì các người phải cam chịu, còn nếu ai nhỏ hơn Thế Tổ đứng bán rạch ấy thì có chém nó đứt đầu cũng chẳng sao”.

Nghe lời như cời tấm lòng, những người Khơ-me kéo ra rạch bừa đập, phá rọ. Bọn chủ Hoa kiêu cậy thế, hè nhau đàn áp họ. Hai bên đánh nhau, kết cục làm thiệt mạng 8 người gốc Hoa.

Thế là bọn quan tỉnh đã sẵn mối hiềm khích từ trước nên nhân cơ hội này cho bắt một số người có liên quan và bắt luôn ông Bùi Hữu Nghĩa tạm giam ở Vĩnh Long rồi giải về Gia Định, đệ sớ lên triều đình tố cáo ông đã kích động dân Khơ-me làm loạn, lạm phép giết người.

Cho dù bị giá họa, bị đẩy vào ngõ cụt, ông vẫn an nhiên với một tấm lòng “uy vũ bất năng khuất”:

“Mù mịt bởi mây che bóng nguyệt,

Âm thầm vì trống lách hơi còi”

(Bị giam ở Vĩnh Long)

Chính lúc này, bà Nguyễn Thị Tôn người vợ mẫu mực đảm đang của ông đã tỏ rõ khí tiết của người chinh phụ xứ Đồng Nai. Bà đã thân chinh phận nữ dặm trường bằng cách quá giang ghe bầu lặn lội ra tận kinh đô Huế kêu oan cho chồng. Trước Tam pháp ty, bà khua ba hồi trống “kích cổ dăng vân”, thúc giục vua lâm triều, để dâng tờ sớ minh oan cho chồng. Hành động can trường, đáng kính phục của bà đã khiến cho vua Tự Đức tha tội tử hình cho Bùi Hữu Nghĩa nhưng phải quân tiên hiệu lặc, lập công chuộc tội.

Lúc bấy giờ, nghe tin có người đàn bà ở đất Đồng Nai lặn lội ra kinh đô Huế minh oan cho chồng, bà Từ Dụ – mẹ vua Tự Đức – cho mời đến gặp. Bà Nguyễn Thị Tôn vào yết kiến và tâu qua mọi việc. Thái hậu Từ Dụ cảm động và tặng một tấm biển đề bốn chữ vàng “Liệt phụ khả gia”.

III. Lúc “quân tiên hiệu lặc” ở Vĩnh Thông, Châu Đốc

Bùi Hữu Nghĩa bị đưa đi trấn đồn Vĩnh Thông (Châu Đốc) – nơi giáp với nước Campuchia. Tình hình nơi này thường xuyên không ổn định bởi các cuộc nổi dậy chống triều đình. Thế là trong một cuộc chạm trán, đồn Vĩnh Thông thất thủ, quan quân trong đồn bị giết và bị bắt đi khá nhiều, trong đó có Bùi Hữu Nghĩa. Nhưng do biết tiếng Bùi Hữu Nghĩa là người có tấm lòng nhân từ, quan tâm đến số phận của người nghèo khổ, trong đó có người Khơ-me chân lấm tay bùn nên tha ông về.

Hơn thế nữa vua Cao Miên lúc đó là Ou Dong còn cho thuyền đưa ông đến Tịnh Biên.

Và chính ở nơi biên cương hoang vắng này, hơn bao giờ hết, Bùi Hữu Nghĩa càng thấm thía hai chữ “công danh” của riêng mình, rồi càng buồn bã vì nạn dân, nạn nước.

Những ngày còn lại ở biên giới, ông tục huyền với bà Lưu Thị Hoán (Lưu Thị Chi) con gái ông xã trưởng Lưu Văn Dụ.

Vì mang nặng nỗi buồn gia đình, ngao ngán cảnh quan trường đầy tham nhũng bất công, sau khi về Đồn Vĩnh Thông một thời gian, Bùi Hữu Nghĩa đã gởi sớ lên triều đình xin từ chức. Sau đó, ông cùng vợ về quê ở Bình Thủy, mở trường dạy học, bốc thuốc chữa bệnh cho dân, lấy biệt hiệu là “Liễu Lâm chủ nhân”. Trong khoảng thời gian về quê nhà dạy học và làm thơ, ông chứng kiến cảnh Đất Nước bị thực dân Pháp xâm lược. Ngày 18-2-1859, giặc Pháp chiếm Sài Gòn. Sự kiện này là nỗi đau thống thiết chung của toàn dân, mà trước hết là những sĩ phu yêu nước như Bùi Hữu Nghĩa, Huỳnh Mẫn Đạt, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị,...

Triều đình nhà Nguyễn nhu nhược bán nước, cắt Nam Kỳ lục tỉnh cho Pháp. Trước cảnh đất nước lâm nguy, những người tri thức yêu nước như ông không thể khoanh tay ngồi nhìn giang sơn sa vào tay giặc Pháp, nhân dân khổ cực lầm than. Ngoài việc dạy học, chữa bệnh cứu dân lành, Bùi Hữu Nghĩa đã cùng Phan Văn Trị tham gia nhóm “Tao Đàn Bà Đồ”, tham gia phong trào Văn thân chống Pháp. Tuổi cao sức yếu, không còn xông pha chiến trận, nên ông đã dùng ngòi bút của mình làm vũ khí chống quân xâm lược và bọ tay sai bán nước, cổ vũ phong trào yêu nước của nhân dân ta.

Năm 1868, thực dân Pháp nghe ông tham gia phong trào Văn Thân nên đã bắt ông giam ở Vĩnh Long, sau đó đưa về Gia Định. Thế nhưng ông đã tỏ rõ khí tiết bất khuất, không chịu để giặc và bọ tay sai mua chuộc. Ngược lại, ông còn nói thẳng với Đỗ Hữu Phương: “Đầu tôi không sợ rơi, mà chỉ sợ phải đội chung trời

với những kẻ đang thiêu đốt giang sơn này”. Biết không thể lung lay tinh thần của ông được, chúng phải thả ông về quê nhà.

Trong mười năm về ở ẩn, Bùi Hữu Nghĩa vẫn canh cánh bên lòng nỗi đau của người dân mất nước, non sông chìm trong máu lửa, ông vẫn nuôi hy vọng ở lớp trẻ sau này sẽ gánh vác việc non sông. Vì thế ông đã dành hết thời gian, tâm huyết của một nhà giáo đào tạo lớp học trò và khuyên họ nên học những điều tốt để trở thành người hữu ích cho dân, cho nước.

Cuối cùng sau một cơn bệnh nặng, ông đã từ giã cõi đời vào ngày 21 tháng giêng năm Nhâm Thân (1872), thọ 65 tuổi.

IV. Tinh thần Trung – Nghĩa qua các tác phẩm

Với sự nghiệp văn chương của ông, Bùi Hữu Nghĩa được liệt vào một trong bốn con Rồng Vàng của Đồng Nai – Nam Bộ qua lời truyền tụng trong dân gian:

*“Đồng Nai có bốn Rồng Vàng,
Lộc họa, Lễ phú, Sang đàn, Nghĩa thi”.*

Tinh thần yêu nước của ông thể hiện xuyên suốt qua nhiều tác phẩm thơ ca, càng về sau thì tinh thần yêu nước chống giặc Pháp xâm lược và bọn quan lại hèn nhát “thù hòa” càng mãnh liệt, tạo nên các đợt sóng ngầm vực dậy tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm trong nhân dân ta. Điển hình là tác phẩm “Ai xui Tây đến”:

*“Ai khiến thẳng Tây tới vậy cà?
Đất bằng bồng chốc nổi phong ba
Hắn hoi ít mặt đền ơn nước,
Nháo nhác nhiều tay bặn nổi nhà
Đá sắt ôm lòng cam với trẻ
Nước non có mắt thấy cho già
Nam kì chi thiếu người trung nghĩa,
Báo quốc cần vương dễ một ta”*

Bài thơ đã được dịch ra tiếng Pháp làm cho kẻ thù ăn không ngon ngủ không yên một thời. *Ai khiến thằng Tây tới vậy cà?* là một câu hỏi tu từ không cần trả lời mà người đọc vẫn tìm ra kẻ *công rắn cắn gà nhà, rước voi dầy má tổ* chính là Nguyễn Ánh và triều đình nhà Nguyễn tham sống sợ chết. Phái chủ hòa chiếm số đông trong triều do Tôn Thọ Tường cầm đầu, cùng với vua Tự Đức luôn luôn sợ sức mạnh của Chủ nghĩa tư bản phương Tây. Quan lại thì *Hắn hòi ít mặt đèn nợ nước/ Nháo nhác nhiều tay bần nội nhà. Bọn mũ cao áo dài ấy Khi bình làm hại dân ta/ Túi tham mở rộng chẳng tha miếng gì/ Đến khi hoạn nạn gian nguy/ Mặt trông ngơ ngác chân đi gập.*

Đề tài thơ văn Bùi Hữu Nghĩa rất phong phú, đa dạng. Từ cảnh thôn quê dân dã đến cảnh rừng núi, thành thị, chốn cung đình, đều có mặt trong thơ. Mỗi lời thơ, áng văn như thấm đượm nỗi thương ghét rạch ròi theo tuyên ngôn nghệ thuật mà Nguyễn Đình Chiểu - bạn ông, đã từng tuyên bố:

“Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm

Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà”

Nếu chất thép trong thơ ông luôn loé sáng, rục rủa thì chất tình càng chứa chan hơn. Hai yếu tố ấy luôn hòa quyện vào nhau trong trái tim của người nghệ sĩ - chiến sĩ. Trong thơ ông có tiếng thét căm hờn quân cướp nước, phê phán bọn bán nước, bọn xôi thịt và gửi gắm nỗi lòng mình và có cả tiếng khóc xót thương cho những người dân vô tội bị giết hại trong những cuộc chiến tranh phi nghĩa. Bài *Quá Hà Âm cảm tác* là tiếng lòng của ông trước những *đống xương vô định, những vũng máu bầm ứ*, vẽ nên bức tranh âm đạm, dật dờ có sức cảm thông lớn, sức tố cáo cao tội ác dã man do quan quân triều đình nhà Nguyễn gây ra (Thời Minh Mạng – Thiệu Trị):

“Mịt mù mây đen kéo tới sầm

Đau lòng thuở nợ chốn Hà Âm

Đông xương vô định, sương phau trắng

Vũng máu phi thường cỏ nhuộm thâm

Gió trốt dật dờ nơi chiến lũy

Đèn trời leo lét dậm u lâm

Nghĩ thương con tạo sao đời đời

Dắng dỏi đêm trường tiếng dế ngâm”

Bài thơ là bức tranh tang thương, trời không trăng sao, tối sầm, chỉ có mây đen mịt mù, từng cơn gió thổi xoáy, một bãi tha ma không lồ với ánh sáng leo lét của đèn trời. Những đông xương vô tội trắng phau, cỏ cây trong màn đêm như được nhuộm thắm bằng những vũng máu bầm thâm. Đó là vũng máu phi thường của nghĩa quân và của những người dân vô tội bị sát hại, mãi mãi mang màu sắc ảm đạm của cõi u lâm. Đó là bản cáo trạng quan quân triều Nguyễn, và cũng là nỗi lòng xót xa đau đớn của trái tim nhân đạo cao đẹp của ông.

Bùi Hữu Nghĩa không những là người chiến sĩ hết lòng vì dân vì nước, mà còn là một người chồng rất mực thủy chung, người cha thương yêu con vô hạn. Mỗi nhân duyên của ông và bà Nguyễn Thị Tôn thực sự là một bài tình ca đẹp và lãng mạn lưu truyền cho hậu thế. Bậc trai tài xứng với gái sắc thật vẹn toàn. Văn thơ của ông phản ánh đúng hiện thực, phê phán xã hội phong kiến suy tàn và là những áng văn đi vào lòng người, được truyền tụng qua cái tình và cái tài lớn. Bài văn tế vợ của ông chẳng những nói rõ khúc nội của mình mà còn làm sáng danh một người vợ phi phạm, hiếm có trong xã hội, được người đời ca tụng.

V. Sự tri ân của người đời sau

Ngưỡng mộ công đức của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, nhân dân vùng quê ông đã lập thân chủ, bài vị tôn thờ vợ chồng ông ở đình thần Bình Thủy và chùa Nam Nhã (Thành phố Cần Thơ). Hàng năm vào ngày 21 tháng giêng đều tổ chức lễ giỗ ông.

Phần mộ của ông được xây dựng năm 1872 bằng đá ong tại Quận Bình Thủy – Thành phố Cần Thơ, từ năm 1872 đến nay đã được trùng tu bốn lần, bất chấp sự dòm ngó của kẻ thù trong thời kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (1942, 1964, 1975, 1987). Bia đá cũ còn nguyên hàng chữ: Đại Nam – Hiền Khảo giải nguyên Bùi phủ quân chi mộ. Tết vu Nhâm Thân niên, chính nguyệt, niệm nhất nhật – Nam Bùi Hữu Tú kính lập. Trước mộ ông có đền thờ ghi hai chữ lớn làm bài vị: Trung Nghĩa.



(Đại Nam - Hiền Khảo Giải Nguyên Bùi Phủ Quân Chi Mộ. Tết Vu Nhâm Thân Niên, Chính Nguyệt, Niệm Nhất Nhật- Nam Bùi Hữu Tú Kính Lập)

Rất nhiều địa phương đã lấy tên ông để đặt tên cho các trường học, đường phố, tỏ lòng tri ân tấm gương TRUNG NGHĨA – một con Rồng vàng của đất Nam bộ. Đặc biệt, để tỏ lòng kính trọng tấm gương “Liệt phụ khả gia”, chính quyền và nhân dân thành phố Biên Hòa cũng đặt tên Bà Nguyễn Thị Tồn làm tên một con đường tại phường Bửu Hòa (đường Nguyễn Thị Tồn bắt ngang đường Bùi Hữu Nghĩa).

Để tri ân công đức Trung - Nghĩa cao quý của ông, Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ đã quyết định trùng tu phần mộ của ông và xây dựng khu tưởng niệm mới theo lối kiến trúc cổ với quy mô hoành tráng, có giá trị thẩm mỹ cao. Khu tưởng niệm Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, có tổng diện tích khoảng 10.000 m², gồm nhiều

hạng mục chính như: nhà thờ, nhà trưng bày, nhà khách, nhà bia tưởng niệm, khu mộ, cổng tam quan, sân đường, bãi đỗ xe... Tổng kinh phí đầu tư xây dựng hơn 54 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động. Quá trình trùng tu và xây dựng Khu tưởng niệm của ông thực hiện từ năm 2010, đến 2012 thì hoàn thành.



(Ảnh : Lăng mộ hoành tráng của Thủ Khoa – chống Pháp – Nam Bộ)

VI. Liên hệ bản thân

Qua câu chuyện về cuộc đời của Thủ khoa Nghĩa tôi càng thấm thía hơn những đóng góp to lớn của ông cho dân tộc, cho Đất Nước. Xuất thân trong nghèo khó, gia đình làm nghề chài lưới không có điều kiện để ăn học nhưng không vì thế mà chí học hành của ông bị mất đi. Ông được cha ông đưa lên Biên Hòa gửi nhà ông Nguyễn Văn Lý để theo học với ông đồ Hoành. Chính vì hoàn cảnh khó khăn đó ông càng cố gắng miệt mài học tập để rồi tên tuổi và sự nghiệp của ông đã trở thành vàng hào quang chói lọi đáng để cho các thế hệ sau này noi theo. Điều đặc biệt ở ông đó là bản tính thanh liêm, cương trực, thấy việc bất bình không bao giờ khoan tay đứng nhìn. Tuy là một người làm quan trong xã hội nhưng ông vẫn giữ

được sự chính trực của mình, không vì vinh lợi mà xu nịnh, a dua theo đám tham quan nhà Nguyễn bóc lột xương máu dân nghèo. Ngược lại ông còn là một người thương nước, yêu dân, sống có tình, có nghĩa, coi trọng đạo đức, nhân phẩm. Ý chí ấy trước sau như một, theo đạo lý của kẻ sĩ: *Kiến nghĩa bất vi vô dõng dã/ Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng* (thấy việc nghĩa mà không làm không phải là người dũng cảm, gặp người khác lâm nguy mà không cứu, không phải là người anh hùng). Chính những đức tính cao đẹp của ông đã không được chế độ phong kiến suy tàn thừa nhận, mà lại bị bung bít bởi nhiều lớp rào của những đầu óc hủ lậu, tham ô quan lại, cường hào ác bá giăng mắc mọi nơi dày đặc đến nỗi không chỉ riêng ông mà còn cả những trí thức lớn có tên tuổi và vị trí quan trọng trong xã hội, được nhân dân yêu mến cũng đành bất lực.

Cuộc đời của ông là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân, về đức tính thanh liêm, chính trực, về khí phách kiên cường đấu tranh chống áp bức bóc lột, cường quyền. Ông đã cống hiến đời mình cho Đất Nước, cho văn học. Bùi Hữu Nghĩa – người thầy giáo mẫu mực, người thầy thuốc tận tụy, hết lòng phục vụ cho nhân dân – ông xứng đáng để các thế trẻ chúng tôi học tập noi gương.

Là một học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường tôi luôn nhắc nhở mình phải luôn không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện đạo đức để phấn đấu trở thành người công dân tốt cho gia đình và xa hơn nữa là một người có ích cho xã hội. Trong tất cả các đức tính của ông, tôi thấy đức tính thanh liêm, cương trực của ông là nổi bật và đáng học tập nhất. Đức tính đó rất cần thiết trong cuộc sống hiện tại mà mỗi người trong chúng ta cần học tập để xứng đáng trở thành một người công dân tốt, có ích. Bản thân tôi, tôi ý thức được bản thân mình phải không ngừng rèn luyện đức tính đó. Tôi sẽ cố gắng học tập thật tốt, trung thực trong mọi việc làm và hành động, không lừa dối mọi người; mở rộng tình thương, giúp đỡ mọi người xung quanh; không thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn của người khác,... Tôi nghĩ chỉ cần có ý chí quyết tâm thực hiện thì những điều đó không hề khó khăn gì; ngược lại chúng ta sẽ được mọi người yêu quý, tin tưởng. Tôi tin chắc rằng những đức tính đó sẽ

giúp chúng ta hoàn thiện bản thân mình tốt hơn, tự tin hơn, nó sẽ là một hành trang đủ lớn để chúng ta bước vào đời. Tấm gương của Bùi Hữu Nghĩa sẽ là một động lực thôi thúc tôi kiên trì thực hiện những mục tiêu đó.

Câu 2: Hãy tường thuật sự kiện hoặc kể lại câu chuyện có thật mà bạn tâm đắc nhất trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh Đồng Nai

Trả lời

Đất Nước ta từ xưa hay bị các nước đế quốc nhòm ngó, đô hộ. Nhưng với tinh thần đoàn kết một lòng đánh giặc, không chịu bất khuất, luôn vùng lên đấu tranh, nhân dân ta đã làm nên những trận đánh lịch sử hào hùng. Tiêu biểu trong chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng tỉnh Đồng Nai tôi tâm đắc nhất là chiến dịch Xuân Lộc đập tan cánh cửa thép của Mỹ ngụy - một mốc quan trọng của quá trình tiến tới sự kiện 30 tháng 4 năm 1975.



Chiến dịch Xuân Lộc hay Trận Xuân Lộc, tên đầy đủ là Chiến dịch tiến công tuyến phòng thủ Xuân Lộc - Long Khánh, là một chiến dịch trong Chiến Tranh Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Xuân Lộc - Long Khánh luôn luôn là một trong những trọng điểm “bình định” của Mỹ ngụy ở miền Đông Nam Bộ. Xuân Lộc là một thị xã của tỉnh Long Khánh (thị xã Long Khánh, Đồng Nai hiện nay), rộng khoảng 2,5km. Đây là địa bàn án ngữ những trục giao thông quan trọng như: Quốc lộ số 1, quốc lộ 20, quốc lộ 15, rất thuận lợi cho quân ta cơ

động lực lượng tiến thẳng vào nội đô Sài Gòn. Xuân Lộc - Long Khánh có tầm quan trọng về địa lý, quân sự, nhằm bảo vệ Sài Gòn từ hướng đông.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ địa phương, quân dân Xuân Lộc - Long Khánh đã lập nên những chiến công xuất sắc, đặc biệt trong trận quyết chiến quyết lược mùa xuân 1975, đập tan cánh cửa thép của Mỹ nguy ở phía đông bắc Sài Gòn, góp phần to lớn trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

I. Diễn biến ác liệt của chiến dịch mở “cánh cửa thép” Xuân Lộc

Mùa xuân năm 1975, với sức tiến công mạnh mẽ của các binh đoàn chủ lực cơ động chiến lược của Quân Giải phóng miền Nam và sự nổi dậy phối hợp kịp thời của nhân dân địa phương, chúng ta đã lần lượt xóa sổ Quân khu 2 - Quân đoàn 2, Quân khu 1 - Quân đoàn 1 của Chính quyền Việt Nam Cộng hòa, giải phóng hoàn toàn địa bàn Tây Nguyên và miền Trung, chế độ tay sai ở Sài Gòn đang đứng trước nguy cơ suy sụp.

Để cứu vãn tình hình, ngày 28-3-1975, trung tướng Mỹ Uây-En, đại sứ Mỹ Mác-tin cùng phái đoàn quân sự cao cấp của Nhà trắng đến Sài Gòn bàn định việc cứu nguy cho chế độ nguy ở Sài Gòn. Uây-En quyết định xây dựng một phòng tuyến phòng thủ mới chốt tại thị xã Phan Rang, nối liền với Xuân Lộc làm căn cứ trung tâm và Tây Ninh là chốt phía Tây Bắc. Uây-En nhấn mạnh với Thiệu là “phải giữ cho được Xuân Lộc, mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn”. Ngay trong ngày 28-3, Uây-En cùng tướng nguy Cao Văn Viên bay lên Xuân Lộc để thị sát và trực tiếp chỉ huy xây dựng tuyến phòng thủ Xuân Lộc.

“Tuyến phòng thủ thép Xuân Lộc” được xây dựng với hàng ngàn lính thuộc các đơn vị tinh nhuệ nhất của chúng ở quân đoàn 3 như: sư đoàn 18, lữ đoàn dù số 1, liên đoàn 7 biệt động quân, lữ đoàn 3 thiết giáp... Nguyễn Văn Thiệu đã hứa hẹn với quan thầy: “Dù có chết, tôi cũng quyết giữ cho được Xuân Lộc”.

Thị xã Xuân Lộc cách Sài Gòn khoảng 80km về phía đông bắc, nằm trên ba trục đường giao thông quan trọng là Quốc lộ 1, Đường 20 và Đường 15 - những tuyến

cơ động chủ yếu vào Sài Gòn. Chính diện tuyến phòng ngự Xuân Lộc khoảng 40km, kéo dài từ Túc Trưng qua Dầu Giây, thị xã Long Khánh đến ngã ba Tân Phong. Nơi đây có nhiều núi cao, rừng già che phủ, địa thế rất hiểm yếu cho hoạt động quân sự: “Tiến có thể công, thoái có thể thủ”. Có thể thấy, Xuân Lộc là một vị trí chiến lược trọng yếu trên chiến trường Bà Rịa - Long Khánh. Nhận thức rõ tính chất quan trọng và vị trí chiến lược của thị xã Long Khánh, Hội nghị của Khu ủy miền Đông (31-1-1975 đến 8-2-1975) đã xác định: “Thị xã Long Khánh là một trong những nơi ta dứt điểm cuối cùng, nơi Đảng bộ miền Đông hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân của mình”.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Khu ủy và Tỉnh ủy, Thị ủy Long Khánh đã hạ quyết tâm: Dùng ba mũi chính trị, binh vận kết hợp với vũ trang và cơ sở mật bên trong để bức hàng, bức rút các đồn, bót địch ở các xã vùng ven, tạo bàn đạp cho chủ lực (quân đoàn 4) tiến công tiêu diệt địch ở thị xã Long Khánh.



(Xe tăng và bộ binh Quân đoàn 4 tiến công thị xã Xuân Lộc)

Đến cuối tháng 3-1975, bằng lực lượng tạ chỗ, thị xã Long Khánh đã giải phóng 4 ấp phía Bắc thị xã: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, Bình Lộc. Trong lúc đó, bộ đội tinh, huyện tiến công giải phóng Suối Cát, ngã ba Ông Đồn đến Trà Tân 2 (lộ 3), đồn điền cao su Ông Quế, bức rút đồn Nam Hà, Mai Thọ Bích, tua Mã Trắng, bộ đội khu giải phóng Định Quán, làm chủ lộ 20.

Như vậy, trước chiến dịch Xuân Lộc, các lực lượng vũ trang Long Khánh đã giải phóng các vùng ven thị xã, tạo bàn đạp đứng chân cho chủ lực quân đoàn 4. Mặt khác, nhân dân thị xã Long Khánh đã chuẩn bị lương thực, thực phẩm cung cấp cho chiến dịch. Nhân dân đã đưa vào các kho dự trữ 7.500 tấn gạo, 17.000 ống thuốc cầm máu, 43.000 lọ thuốc kháng sinh, 4.000 kg bột ngọt, hàng chục triệu đồng và hàng hóa khác phục vụ chiến dịch.

Thắng lợi của Đảng bộ, quân dân Long Khánh trước chiến dịch Xuân Lộc đã được bộ Tư lệnh quân khu 7 đánh giá cao: “Việc áp sát của quân khu chung quanh thị xã đã tạo điều kiện cho Miền quyết định đánh chiếm tiểu khu Long Khánh”.

Ngày 31-3-1975, tại thủ đô Hà Nội, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và quyết định: “Nắm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất. Tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975 không thể để chậm”.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn.

Sở chỉ huy quân đoàn 4 đặt tại bắc sông La Ngà - sở chỉ huy tiền phương đặt tại ấp Bảo Vinh. Ngày 4-4-1975 nhiệm vụ tác chiến của từng đơn vị được triển khai. Sư đoàn bộ binh số 7 tăng cường 12 xe tăng (T59), 3 khẩu pháo 85 ly (bắn thẳng), 2 khẩu cối 160 ly, 12 khẩu cao xạ (37-57 ly) có pháo của quân đoàn chi viện đánh chiếm hậu cứ sư đoàn 18. Sư đoàn bộ binh 341 từ hướng bắc đánh chiếm ty cảnh sát, khu cổ vấn Mỹ, dinh tỉnh trưởng (toàn bộ các mục tiêu trung tâm thị xã). Sư

đoàn bộ binh số 6 (quân khu 7) có nhiệm vụ tiêu diệt địch từ ấp Hưng Lộc đến đèo Mẹ bồng con - chặn đánh địch chi viện từ phía Biên Hòa.

Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, đại đội 41, đại đội 34 (huyện Châu Đức) đại đội 207 huyện Cao su, K8 huyện Xuân lộc, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang Long Khánh... phối hợp, căng kéo chia cắt địch, dẫn đường cho bộ đội chủ lực... tiến công phía nam Xuân Lộc

Tại sở chỉ huy quân đoàn ngày N-1 (8-4) các sư đoàn chủ lực đã tập kết cách thị xã Long Khánh từ 4 đến 10 km. Đêm mùng 8-4-1975, xe pháo của quân đoàn cùng lực lượng vũ trang địa phương, tiến quân như vũ bão hợp thành trận đánh mang tầm vóc lịch sử.

Năm giờ 30 sáng mùng 9-4-1975 pháo chiến dịch 130 ly (pháo tầm xa của quân đội nhân dân Việt Nam) ở tọa độ 17-5507 (Túc Trưng - Bảo Vinh) gầm vang báo hiệu trận tiến công tuyến phòng thủ Xuân Lộc mở màn. Sau hơn một tiếng đồng hồ pháo bắn cấp tập vào các mục tiêu trong thị xã Long Khánh, Xuân Lộc, phía ta chuyển làn bắn chế áp pháo địch ở Núi Thị, hỗ trợ xe tăng, bộ binh ở các hướng đồng loạt tiến công. Ngay phút đầu tiên, cột ăng-ten trong tiểu khu Long Khánh bị gục đổ, các kho đạn nổ tung.

Mũi hướng bắc các chiến sĩ biệt động Long Khánh nhanh nhẹn hướng dẫn sư đoàn 341 đánh chiếm các mục tiêu ở trung tâm thị xã. Địch chống trả quyết liệt, nhưng với khí thế tiến công mạnh mẽ, đến 7 giờ 45, chiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn, tiểu đoàn 5 trung đoàn 116, sư 7 cắm cờ trên đỉnh tỉnh trưởng Long Khánh.

Hướng đông thị xã do địa hình quá trống trải, địch dùng xe tăng phản kích dữ dội, sư đoàn 7 bị thương vong nặng, đến chiều tối vẫn không chọc thủng được phòng tuyến của hậu cứ sư đoàn 18.

Hướng tây sư đoàn 6 cùng du kích, đánh chiếm ấp Trần Hưng Đạo, đèo Mẹ bồng con, ấp Hưng Lộc, hoàn thành nhiệm vụ được phân công, giải phóng quốc lộ 1 đoạn trên 10 km.

Hướng nam tiểu đoàn 445 phối hợp với tiểu đoàn 9 trung đoàn 209 sư đoàn 7 đánh viện binh địch từ Suối Cát, tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn địch, bắt sống tù binh, giải phóng ấp Bảo Toàn.

Sau một ngày đồng loạt tiến công, địch bị thiệt hại nặng nề. Hệ thống bố phòng ở Xuân Lộc bị phá vỡ. Cờ giải phóng tung bay trên các tòa nhà: dinh tỉnh trưởng, khu cố vấn Mỹ, ty cảnh sát, trụ sở tình báo CIA. Hậu cứ sư đoàn 18 bị chọc thủng một mảng.

Địch phát hiện ra ý đồ chiến thuật của ta, chúng lập tức điều chỉnh lực lượng điều tiểu đoàn 1 chiến đoàn 48 từ Tân Phong về, tiểu đoàn 3 chiến đoàn 48 chốt tại Tân Phong. Chiến đoàn 52 từ Túc Trưng về Kiệm Tân, tiểu đoàn 2 chiến đoàn 52 về tiếp ứng cho thị xã. Tiểu đoàn 1 chiến đoàn 52 giải tỏa ấp Trần Hưng Đạo, các tiểu đoàn bảo an được chấn chỉnh, tăng cường phòng thủ hướng đông thị xã. Bộ chỉ huy sư đoàn 18 di chuyển về hướng đông Tân Phong, tiểu khu trưởng Long Khánh chuyển về Núi Thị, phi pháo tăng cường đánh phá hậu phương ta ở mũi tiến công hướng đông.

Ngày 10 tháng 4 tiểu đoàn 7 trung đoàn 33 cùng du kích ấp Trần Hưng Đạo tiên công làm chủ phân chi khu quân sự Dầu Giây.

Hướng bắc sư đoàn 341 cùng biệt động thị xã đánh địch ở khu vực nhà nhà thờ, địch chiếm lại ngã tư đường sắt.

Hướng nam tiểu đoàn 445 đại đội 41 và K8 Xuân lộc tiếp tục, chia cắt đánh địch ở Tân Phong, Suối Cát. Đội nữ pháo binh Xuân Lộc liên tục pháo kích vào chỉ huy sở hành quân của địch.

Chiến sự xảy ra vô cùng ác liệt ở trung tâm thị xã. Địch giãn bộ binh ra và dùng phi pháo oanh kích hủy diệt các mục tiêu ta đã chiếm được. Các loại máy bay AD6, A7, F5A liên tục ném bom, bắn hỏa tiễn dùng loại máy bay vận tải C130 rải bom tọa độ. Các con đường Phan Thanh Giản, Hồng Thập Tự, đoạn cua heo... nhà

cửa bị đánh phá tan hoang. Ta kịp thời sơ tán trên 2.000 dân ra hướng Bình Lộc, Bàu Sen.

Ngày 11 tháng 4 quân đoàn 3 nguy tăng viện cho Xuân Lộc 1 chiến đoàn bộ binh 3 thiết đoàn, nhưng lực lượng này bị ta chặn đứng tại Hưng Lộc.

Ngày 12 tháng 4, mũi hướng tây ta làm chủ hoàn toàn ngã ba Dầu Giây và đánh bật hầu hết các đợt phản kích từ hướng nam lên chi viện cho thị xã.

Mũi hướng đông và bắc chiến sự ngày càng quyết liệt. Địch tăng cường phi pháo oanh tạc các mục tiêu ta đã chiếm và đánh vào phía sau đội hình tiến công của ta. Trên 70 khẩu pháo và 50 phi vụ oanh kích vào đội hình ta. Đặc biệt 14 giờ chiều 12 tháng 4 địch ném 2 quả bom CBU xuống cách thị xã 800 mét về hướng bắc. Đây là loại bom hơi ngạt (giết người bằng bức xạ đốt cháy oxy). Thương vong mũi bắc của ta lên đến 1.100 người trong ngày. Chiều 12 tháng 4, hàng trăm lần chiếc máy bay lên thẳng đổ lữ đoàn 1 dù xuống nam Tân Phong, nguy quyền Sài Gòn sử dụng át chủ vào chiến trường Xuân Lộc.



(Máy bay ném bom CBU hủy diệt hàng loạt quân lính của ta)

Trước tình huống nghiêm trọng đồng chí Hoàng Cầm trực tiếp xuống Xuân Lộc nắm tình hình và chỉ đạo thay đổi phương án tác chiến: Tạm thời rút lực lượng chủ lực ra khỏi trung tâm thị xã để củng cố; sử dụng lực lượng dự bị mạnh bất ngờ tiến công địch tiêu diệt chiến đoàn 52/18 tại Kiệm Tân và Dầu Giây, chiếm cao điểm Núi Thị, tách Xuân Lộc khỏi sự chi viện từ hướng tây. Xuân Lộc bị cô lập sẽ hoang mang, ta tung lực lượng đánh địch bật khỏi Xuân Lộc.

Rạng sáng 15 tháng 4 trung đoàn 33 và lực lượng du kích tiêu diệt 1 tiểu đoàn của chiến đoàn 52 và 1 chi đoàn xe bọc thép tại ngã ba Dầu Giây, chiếm Núi Thị. Trung đoàn 4 diệt gọn 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 chi đoàn xe bọc thép thu 12 khẩu pháo, bắt sống hàng trăm tù binh, giải phóng chi khu Kiệm Tân. Chiến đoàn 52 sư 18 bị đánh tan.

Để cứu vãn tình thế, ngày 16 tháng 4, Tư lệnh quân đoàn 3 nguy vội vã thành lập Bộ chỉ huy tiền phương ở Trảng Bom.

Phối hợp với bộ đội chủ lực, Huyện ủy huyện Cao su thực hiện chủ trương: Tranh thủ thời cơ, du kích tự vệ khẩn trương hỗ trợ công nhân chiến đấu và nổi dậy giải phóng các sở, ấp Cao su. Ngày 16 tháng 4 tự vệ, du kích phối hợp với công nhân nổi dậy giải phóng sở cao su Bình Lộc.

Ngày 19 tháng 4 giải phóng ấp Suối Tre.

Ngày 20 tháng 4 giải phóng Cốc Rang và An Lộc... Trước khí thế tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của tự vệ, du kích và công nhân, bọn chủ sở chạy về Sài Gòn. Toàn bộ tài sản, vật tư máy móc của các sở cao su được công nhân quản lý giữ gìn chu đáo.

Sau một tuần lễ chuyển phương án tác chiến, ta đánh quy chiến đoàn 52 và chiến đoàn 8 nguy. Quân địch ở Long Khánh không còn hy vọng sự cứu viện của Bộ tư lệnh quân đoàn 3 và Sài Gòn. Cùng với thời gian này tuyến phòng thủ Phan Rang bị phá vỡ. Đại quân ta từ miền Trung thần tốc tiến vào Nam bộ. Tinh thần binh sĩ

ngụy ở Long Khánh hoang mang cực độ. Ngày 18 tháng 4, quân đoàn 3 phải dùng máy bay lên thẳng bốc một bộ phận từ Xuân Lộc về Trảng Bom để củng cố tuyến phòng thủ mới.



(Quân giải phóng miền Nam hoàn toàn làm chủ chiến trường Xuân Lộc)

Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định: “tiến công dứt điểm, giải phóng Xuân Lộc”. Ngày 18 và 19 tháng 4 năm 1975, pháo địch tập trung bắn ở hướng tây thị xã. Bộ chỉ huy nhận định: “địch đã bắn pháo nghi binh, có khả năng tháo chạy về 2 hướng: theo đường số 2 về Vạn Kiếp - Bà Rịa, hoặc theo hướng nam Sở Ông Quế về Nước Trong (Long Thành) hoặc Trảng Bom...”, ra mệnh lệnh triển khai đánh địch tháo chạy hướng nam Xuân Lộc.

Một giờ sáng 21 tháng 4 năm 1975 quân ta mở đợt tiến công cuối cùng vào Xuân Lộc, nhưng toàn bộ sư đoàn 18 và tiểu khu Long Khánh đã rút chạy khỏi Xuân Lộc từ 10 giờ đêm 20 tháng 4. Trên hướng liên tỉnh lộ số 2, đại đội 41 chặn đánh tàn quân địch bắt sống hàng trăm tên, trong đó có đại tá Phạm Văn Phúc tỉnh trưởng tỉnh Long Khánh.

II. Kết quả

Tám giờ sáng ngày 21 tháng 4 năm 1975, ngụy quân, ngụy quyền ở thị xã Long Khánh tháo chạy và tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Xuân Lộc bị đập tan - cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn của đại quân ta được mở.

Sau khi “cánh cửa thép” Xuân Lộc tan rã, một loạt sự kiện liên quan đã liên tiếp diễn ra. Ngay tối ngày Xuân Lộc được giải phóng, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức và hai ngày sau đó thì trốn chạy khỏi Sài Gòn. Ngày 23-4-1975, Tổng thống Mỹ Gerald Ford tuyên bố: “Cuộc chiến tại Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”. Mặt trận hướng Đông được khai thông, các cánh quân rầm rập tiến về Sài Gòn với khí thế không gì lay chuyển nổi.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận định: “Chiến thắng Xuân Lộc làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn, làm cho tinh thần quân địch càng thêm suy sụp. Tin chiến thắng đã làm nức lòng nhân dân cả nước”.

Đại tướng Lê Đức Anh - nguyên Phó tư lệnh, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam- nhận định: “Chiến thắng Xuân Lộc tạo điều kiện rất thuận lợi cho quân và dân trên hướng Đông tiến vào giải phóng Sài Gòn - Gia Định trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giành toàn thắng cho sự nghiệp kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc”.

Như vậy, có thể khẳng định, chiến dịch tiến công Xuân Lộc (từ ngày 9 đến 21-4 - 1975) thực sự là bước đà trực tiếp, hữu hiệu cho cánh quân hướng Đông nói riêng, cho Chiến dịch Hồ Chí Minh (từ ngày 26 đến 30-4-1975), giải phóng Sài Gòn - Gia Định, kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam nói chung.

III. Bài học kinh nghiệm rút ra

Từ Chiến thắng Xuân Lộc đã rút ra nhiều bài học giá trị. Đó là cách quán triệt ý đồ chiến lược của Trung ương Đảng, hạ quyết tâm kịp thời, chính xác; biết tổ chức và sử dụng lực lượng tại chỗ, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân; trong chỉ đạo, chỉ huy kịp thời, nhạy bén, linh hoạt; phát huy thế tiến công, chớp thời cơ giành thắng lợi. Chiến thắng Xuân Lộc là một trong những điểm nhấn của mùa Xuân toàn thắng 1975. Bài học rút ra từ cuộc chiến năm xưa vẫn nguyên giá trị để nghiên cứu, vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

IV. Ý nghĩa

Chiến dịch Xuân Lộc toàn thắng khẳng định sự sáng suốt lựa chọn điểm yếu của địch; chỉ đạo mở chiến dịch tiến công có ý nghĩa quyết định toàn cuộc của Trung ương Đảng, Trung ương cục, Bộ Tư lệnh Miền; giúp Trung ương hạ quyết tâm mở chiến dịch mang tên Bác Hồ - “chiến dịch Hồ Chí Minh” giải phóng hoàn toàn miền Nam. Đây là một điểm son chói lọi ghi đậm dấu ấn lịch sử trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Long Khánh, Đồng Nai, là tài sản vô giá của quê hương, là niềm tự hào của thế hệ hôm nay và mai sau.

PHẦN KẾT

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử tỉnh Đồng Nai” đã tổ chức ra một sân chơi vô cùng hữu ích để bản thân tôi cũng như tất cả mọi người có dịp suy tầm, nghiên cứu và hiểu sâu sắc hơn về nét đẹp lịch sử của tỉnh nhà. Qua bài viết này tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ hiểu hơn về những đóng góp to lớn của thế hệ cha ông đi trước cho cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc và những đóng góp cho nền văn học Đồng Nai nói riêng, Việt Nam nói chung. Từ đó, chúng ta càng thêm trân trọng tài năng, đóng góp của các thế hệ đi trước đã đánh đổi máu xương để làm nên những tài sản về vật chất cũng như tinh thần vô cùng quý giá cho thế hệ sau này.

Thông qua cuộc thi này tôi cảm thấy thêm yêu, thêm tự hào về vùng đất “địa linh nhân kiệt” Biên Hòa - Đồng Nai. Đó sẽ là động lực để thúc đẩy tôi học tập tốt, lao động giỏi để phấn đấu góp một phần công sức nhỏ bé của mình xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, vững mạnh.

Cuối cùng, kính chúc quý thầy cô sức khỏe, hết lòng vì sự nghiệp trăm năm trồng người cao cả của mình.

Xin chân thành cảm ơn !